

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 21- 03- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền.
Bà Nguyễn Thị Luyến
Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, tại xã N, huyện H, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà: Nguyễn Thị D; vợ: Trần Việt T; có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018, đến ngày 18/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T : Ông Phạm Đức Hiền - Luật sư - Văn phòng luật sư Đức Hiền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Anh T, sinh năm 1983. Vắng mặt.
2. Anh Lê Tiến S, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, không có việc làm. Từ tháng 6/2018 Th không ở nhà mà đi thuê trọ ở nhiều nơi khác nhau trên địa bàn thành phố B. Khoảng tháng 7/2018, Nguyễn Văn T có gặp một người tên là M ở thị trấn Q, huyện Q khi cả hai sử dụng ma túy với nhau. Vào 13 giờ 17 phút ngày 12/9/2018, M có điện thoại

từ số 0971623869 đến số điện thoại 0889103417 cho T hỏi mua 150 gam ma túy đá, T đồng ý. Có được ma túy, đến 15 giờ 31 phút cùng ngày, T gọi điện và được M hẹn mang lên thị trấn Q. T tiếp tục gọi điện cho Lê Tiến S ở thành phố H, là người lái xe Taxi mà T quen từ trước. Biết S về B, nên T nhờ đón mình ở khu vực Cầu Lim để lên Q bằng xe ô tô của S. Trên đường đi lúc 17 giờ 1 phút T gọi điện và được M hướng dẫn mang ma túy đến quán cà phê Phương Đông cho mình. Khi đến quán cà phê Phương Đông, thị trấn Q đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, kiểm tra thu giữ trong túi quần dài bên trái phía trước của T đang mặc 01 hộp giấy màu trắng – đỏ, trên hộp giấy có ghi chữ “ Gạc rôn đông FA”, KT (10 x 07 x 03)cm, bên ngoài được quấn lớp băng dính trắng. T khai nhận bên trong đựng 150 gam ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang niêm phong hộp giấy trên. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, có số sê ri 1: 357343086314013; số sê ri 2: 357326086834015; 01 chứng minh nhân dân số 164234254 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 06/12/2011.

Tạm giữ xe ô tô BKS 30 E – 674.81 do Lê Tiến S điều khiển. Kiểm tra xe ô tô thu giữ 01 túi xách giả da kẻ ka rô màu đen – nâu bên trong túi có 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu masstel màu xanh –đen; 01 thẻ căn cước công dân; 02 giấy phép lái xe (A1, C); một thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lê Tiến S; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30E – 674.81 mang tên Mai Hồng P; thu giữ tại ngăn để đồ ghế lái và ghế phụ một điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng có ốp ngoài bằng ốp da màu đen, là điện thoại của Nguyễn Văn T lúc xuống xe ô tô để ở trên xe.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hộp giấy màu trắng – đỏ đã thu giữ của T, bên trong hộp là 02 túi ni long đựng chất tinh thể màu trắng. Kết quả cân xác định tại túi thứ nhất chứa 100,6114 gam, túi thứ hai chứa 50,2908 gam tinh thể màu trắng. Ký hiệu lần lượt là M1, M2 gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 178/KLGD – PC 09 – MT ngày 15/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: “ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 100,6114 gam; M2 có khối lượng 50,2908. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2 là 150,9022 (Một trăm năm mươi phẩy chín nghìn không trăm hai mươi hai) gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/ NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận.

Tại bản cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ninh Bình. T khai: Ngày 12/9/2018, Nguyễn Văn T mang theo người 02 túi ma túy có tổng khối lượng 150,9022 gam loại Methamphetamine lên Thị trấn Q, huyện Q nhằm mục đích để bán cho một người tên là M thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 20 năm tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện phạm tội: 148,7426 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và vô phong bì niêm phong.; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Nguyễn Văn T; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Tiến S. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0889103417 số sê ri: 357343086331401 số sê ri 2: 357326086834015; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng, ốp da màu đen, số Sim 0169966333 thu giữ của Nguyễn Văn T. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân số 164234254 mang tên Nguyễn Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu quan điểm tại phiên tòa cho rằng mức án do đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là quá cao đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và giảm mức hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Lý do: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, bố mẹ bị cáo đã già, vợ bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nghiên cứu hồ sơ ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản cân xác định khối lượng ngày 14/9/2018 (*Bút lục* 38), bản kết luận giám định số 178/KLGD-PC09-MT ngày 15/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (*Bút lục* 42). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 12/9/2018, Nguyễn Văn T mang theo người 02 túi ma túy có tổng khối lượng 150,9022 gam loại Methamphetamine lên Thị trấn Q, huyện Q nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 150,9022 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác của Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...

b) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11** có khối lượng 100 gam trở lên.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự xã hội; hơn nữa, đây cũng là loại tội làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo T: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bố đẻ của bị cáo T là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương chiến công hạng nhất, Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy trên Nguyễn Văn T khai nhận: Sau khi nhận lời bán ma túy đá cho M, T điện thoại cho người phụ nữ tên T1 có số điện thoại 0978992021 là người T quen từ trước ở khu Linh Đàm – thành phố H hỏi mua ma túy. T1 đồng ý chuyển cho T 150 gam ma túy đá với giá 38.000.000 đồng và khi nào bán xong T sẽ chuyển tiền cho T1. Sau đó T1 nhờ Lê Tiến S lái xe Taxi BKS 30E-674.81 mang về B rồi đón T lên Thị trấn Q.

Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0978992021 mang tên Bùi Thị Thu T1, sinh ngày 31/10/1978, địa chỉ số 1A, đường 20, Phúc Xá, Ba Đình, H hiện đã bán nhà và chuyển hộ khẩu đến T 9, khu 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh N. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra xác minh đối với T1, kết quả xác minh tại Tổ 9, khu 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh N không thấy T1 chuyển khẩu về và không phát hiện T1 sinh sống tại địa phương, hiện nay ở đâu không rõ.

Đối với Lê Tiến S, tài liệu điều tra xác định S và T có quen biết từ trước, do S lái xe Taxi đã một vài lần chở T. Ngày 12/9/2018 S về thăm chú bị ốm nặng là Lê Chí T2, ở Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B trên đường về nhận được điện thoại của T nên đã trở T lên thị trấn Q. Song không biết T mang theo ma túy và T cũng khai nhận giữa T và S không có trao đổi gì liên quan tới ma túy trên đường đi.

Với những tài liệu trên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã xác định không đủ căn cứ để xử lý, truy tố đối với người phụ nữ tên T1 và Lê Tiến S là đúng pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định những tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, gồm có:

- Trả lại cho Lê Tiến S những tài sản, đồ vật do không liên quan đến vụ án gồm: 01 xe ô tô BKS 30E – 674.81 nhãn hiệu Hyundai màu sơn trắng, số máy G3LAGM 183203, số khung 51ABHM529307; một túi xách giả da, kẻ ca rô màu đen – nâu bên trong túi có một điện thoại Nokia màu đen; một điện thoại Masstel màu xanh đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30E – 674.81 mang tên Mai Hồng P; một căn cước công dân mang tên Lê Tiến S, hai giấy phép lái xe (A1, C) mang tên Lê Tiến S, một thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Tiến S.

Các vật chứng còn lại cần xử lý gồm:

- Đối với 148,7426 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong.; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Nguyễn Văn T; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Tiến S là công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0889103417 số sê ri: 357343086331401 số sê ri 2: 35 7326086834015 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu trắng ốp da màu đen số Sim 0169966333 T sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân số 164234254 mang tên Nguyễn Văn T, vì không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vĩ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 106; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **20** (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 12/9/2018.

Phạt tiền bổ sung **20.000.000** đồng (hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn T để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện phạm tội: 148,7426 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Nguyễn Văn T; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định của pháp luật trên phong bì có ghi que xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy của Lê Tiến S.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0889103417 số sê ri: 357343086331401 số sê ri 2: 35 7326086834015 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu trắng ốp da màu đen số Sim 0169966333 đã thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chứng minh nhân dân số 164234254 mang tên Nguyễn Văn T. *(Chi tiết đặc điểm các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 24/01/2019).*

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản)
 - VKSND cấp cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản)
 - Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Luật sư (1 bản)
 - Bị hại (1 bản)
 - Sở tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Hiệp